

THƯ MỜI THẦU
Về việc tham gia thương thảo chỉ định thầu rút gọn

Kính gửi : Công ty TNHH Thiết bị và Dụng cụ Y khoa 3P

Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị chuẩn bị tổ chức đấu thầu bằng hình thức chỉ định thầu rút gọn theo Luật đấu thầu gói thầu: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng để phục vụ công tác khám chữa bệnh, kế hoạch đấu thầu được thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị .

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu với các nội dung sau:

Tên gói thầu: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng.

Nguồn kinh phí: Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Giá gói thầu: 3.740.000.000 đồng

Phương thức lựa chọn: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2021.

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày .

Căn cứ các cơ sở pháp lý trên và để kịp thời tiến hành mua sắm 01 bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng (Model: Definition AS, năm sản xuất: 2016, Hãng sản xuất: Siemens) phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện, qua xem xét năng lực kinh nghiệm của Công ty TNHH Thiết bị và Dụng cụ Y khoa 3P, Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị kính mời Công ty tham gia thương thảo chỉ định thầu gói thầu trên.

Kèm theo thư mời Bệnh viện gửi đến Công ty bản Dự thảo Hợp đồng để hai bên cùng thương thảo thống nhất hợp đồng.

Thời gian để tiến hành thương thảo là trước ngày: 28 / 7 /2021.

Địa điểm tiến hành thương thảo: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị

Các giấy tờ kèm theo khi thương thảo: Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của thiết bị; Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Cung cấp phiếu tiếp nhận: Mẫu số 05 phụ lục IV nghị định 36/2016/NĐ-CP, tài liệu chứng minh đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia); Cung cấp hợp đồng, nghiệm thu mua bán trang thiết bị y tế liên quan đến thiết bị X quang trong năm 2019 – 2020, số lượng hợp đồng bằng 2 hoặc khác 2, ít nhất có 1 hợp đồng có giá trị tối thiểu là 2.600.000.000 đồng và tổng giá trị tất cả các hợp đồng $\geq$ 5.200.000.000 đồng (bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực), báo cáo tài chính năm 2020 (bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực); Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất với mặt hàng dự thầu.

Mọi thông tin về tham gia thương thảo xin được gửi về địa chỉ:

- Phòng Tài chính - Kế toán Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị

- Địa chỉ: 266 Hùng Vương – TP Đông Hà - Quảng Trị

- Điện thoại: 02333852209 Fax: 02333852152

Hoặc liên hệ qua số điện thoại: 0914.057.454 (Anh Thành); 0914351669 (Chị Hồng) để biết thêm chi tiết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD, VT-TBYT
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Tuấn

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CHO CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN
HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN GÓI THẦU**

Tên gói thầu: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt
lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng.

Dự án/dự toán mua sắm: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt
lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng

Ký ngày: _____

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng .

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng .

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/ vòng .

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ: 266 Hùng Vương – TP.Đông Hà - Quảng Trị

Điện thoại: 02333852209

Fax: 02333852152

Tài khoản số: 3713.0.1078670.00000

Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị

Mã số thuế: 3200098460

Đại diện là: **Ông Trần Quốc Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy

quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

4. Các tài liệu kèm theo khác : Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của thiết bị; Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Cung cấp phiếu tiếp nhận: Mẫu số 05 phụ lục IV nghị định 36/2016/NĐ-CP, tài liệu chứng minh đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia); Cung cấp hợp đồng, nghiệm thu mua bán trang thiết bị y tế liên quan đến thiết bị X quang trong năm 2019 – 2020, số lượng hợp đồng bằng 2 hoặc khác 2, ít nhất có 1 hợp đồng có giá trị tối thiểu là 2.600.000.000 đồng và tổng giá trị tất cả các hợp đồng $\geq 5.200.000.000$ đồng (bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực), báo cáo tài chính năm 2020 (bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực); Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất với mặt hàng dự thầu.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:

Bằng chữ:./..

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán : chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán : Tròn vòng 30 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Số lần thanh toán : 01 lần sau khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Không .

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1

của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi ký hợp đồng
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 10 ngày kể từ ngày có bảo lãnh bảo hành.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Hàng hóa phải có xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Hàng hóa mới 100%, năm sản xuất 2020 2021, chưa qua sử dụng.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hợp đồng, cụ thể là: Khi giao hàng bên B phải giao các chứng từ sau: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Từ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Mọi phương tiện vận chuyển bốc dỡ hàng hóa bên B chịu trách nhiệm.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: bên A chỉ giao nhận hàng hóa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị sau khi lắp đặt, chạy thử đạt yêu cầu theo thông số của hồ sơ. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: mọi chi phí bảo hiểm cho đến khi nghiệm thu đưa vào sử dụng bên B chịu trách nhiệm.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa và Cam kết cung cấp vật tư linh kiện, các dịch vụ kỹ thuật trong vòng 04 năm kể từ ngày bàn giao.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Bóng phát tia được bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày lắp đặt hoặc 250.000 giờ phát tia tùy điều kiện nào đến trước.

Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Trong vòng 36 giờ từ khi nhận được thông báo của bên A, Bên B phải cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra sửa chữa.

Địa điểm bảo hành, sửa chữa : Tại bên A

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Theo phán quyết của tòa án tại Quảng Trị.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ký .

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo

luật định.

Hợp đồng được lập thành 6 bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

STT	Nội dung	Giá hợp đồng (đồng)
01	Giá cho hàng hóa	
02	Dịch vụ liên quan	
Tổng cộng Bằng chữ:		

BẢNG GIÁ CỦA HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá hợp đồng (đồng)	Thành tiền (đồng)
1		Cái	01			
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí						
Bằng chữ:./. (Kết chuyển qua bảng giá hợp đồng)						

BẢNG GIÁ CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

ST	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	- Lắp đặt, cân chỉnh chạy thử . - Bảo hành. - Thu hồi bóng hỏng thay ra.	01		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị			
Tổng cộng Bằng chữ : (Kết chuyển qua bảng giá hợp đồng)							

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

Phạm vi cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan

a) Danh mục hàng hóa yêu cầu cung cấp

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
01	Bóng phát tia X của máy chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt/vòng	Cái	01

b) Yêu cầu về kỹ thuật

1. Phải lắp đặt được cho Máy cắt lớp vi tính 64 lát cắt/vòng” có Model: Difinition AS, SN: 96041, năm sản xuất: 2016, Hãng sản xuất: Siemens và hoạt động theo đúng thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

2. Thông số kỹ thuật:

Hạng mục	Thông số		Tiêu chuẩn
Công suất danh nghĩa đầu vào của anode tại công suất nhiệt tham chiếu 4,6 kW	F1 (tiêu điểm UHR nhỏ) 48 kW	F2 (tiêu điểm nhỏ) 80 kW	IEC 60 613
Khả năng trữ nhiệt của Anode	400 000 J = (0,5 MHU)		IEC 60 613
Vật liệu đầu anode	Hợp kim rhenium - tungsten		IEC 60 613
Điện áp danh nghĩa	145 kV		IEC 60 613
Hiệu suất tỏa nhiệt tối đa của anode	> 4,8 MJ/min > 6,5 MHU/min		IEC 60 613
Tần số Anode tối đa	160 Hz		IEC 60 613
Hiệu suất tản nhiệt liên tục	4,6 kW		IEC 60 613
Góc Anode	7°		IEC 60 613
Tiêu điểm danh nghĩa	F1 (tiêu điểm UHR nhỏ) 0,7 x 0,7	F2 (tiêu điểm nhỏ) 0,9 x 1,1	IEC 60 336
Bộ lọc giảm liều	≥ 6,8 mm Al / 145 kV		IEC 60601-1-3 IEC 60522
Khối lượng tổ hợp bóng	38 kg		
Mức rò tia ở 145 kV/4,6W với khoảng cách 1 m	< 0,8mGy/h		IEC 60601-1-3

3. Điều kiện hoạt động, bảo quản và vận chuyển

Môi trường hoạt động	Yêu cầu
Nhiệt độ môi trường	Từ 18°C đến 30°C
Độ ẩm trung bình	Từ 20% đến 75%

c) Yêu cầu dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm nơi thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	- Lắp đặt, cân chỉnh	Cái	01	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	15 ngày
2	- Bảo hành: Bóng phát tia được bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày lắp đặt hoặc 250.000 giờ phát tia tùy điều kiện nào đến trước.	Cái	01	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 tháng hoặc sau hoặc 250.000 giờ
3	Thu hồi bóng phát tia hư hỏng thay ra (Nếu nhà cung cấp hàng hóa có yêu cầu)	Cái	01	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	Sau khi thay bóng mới và được nghiệm thu đưa vào sử dụng



MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của ____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong hợp đồng, nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số ____ [ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.